

The Aesthetics of Hanoi's Architecture: Sense of Place through the Eyes of Local Painters
Dinh Quoc Phuong & Derham Groves, *The Journal of Aesthetics and Art Criticism*, 69:1, pp.
133-142, 2011.

Tính mỹ thuật của Kiến trúc Hà Nội: Cảm quan Không gian dưới con mắt của các họa sỹ thủ đô.

Trần Hạnh dịch

Dinh Quốc Phương và Derham Groves

I. Giới thiệu:

Theo nhà lý thuyết không gian cư trú người Canada, Edward Relph, một cảm quan chân thực về không gian địa phương thường được tìm thấy trong trải nghiệm của các họa sỹ khi các tác giả muốn chuyển tải thái độ cá nhân về không gian cư trú thông qua các tác phẩm của mình¹. Với xuất phát điểm là ý tưởng trên, bài viết này sẽ phân tích mối liên hệ đa chiều giữa hội họa, kiến trúc và không gian nhằm làm sáng tỏ thêm một khía cạnh trong tính mỹ thuật của kiến trúc. Để minh họa một số cách thể hiện bản sắc không gian địa phương vào trong tranh của các họa sỹ, chúng tôi nghiên cứu các tác phẩm của hai họa sỹ Hà Nội: Bùi Xuân Phái (1921-1988), một họa sỹ được Pháp đào tạo vốn nổi tiếng về các bức tranh vẽ phố cổ Hà Nội trong những thập niên 1960, 1970 và 1980, và Nguyễn Mạnh Hùng (sinh năm 1976), với các tác phẩm phản ánh những thay đổi gần đây hơn trong không gian xây dựng của Hà Nội.

Bài viết này phân tích những tác phẩm của các tác giả nói trên trong hệ tham chiếu về các trải nghiệm cá nhân của họ với thành phố Hà Nội. Bài viết gợi ý rằng, qua việc nghiên cứu các tranh vẽ kiến trúc Hà Nội, có thể góp phần tìm hiểu về cảm quan không gian của người Hà Nội bằng cách nêu ra các chi tiết tiềm ẩn, thường dễ bị coi nhẹ hoặc bỏ qua. Trước tiên, chúng tôi sẽ mô tả một số đặc điểm của đường phố và nhà cửa Hà Nội trong quá khứ và hiện tại, để làm bối cảnh cho những lời bàn về tranh và cảm quan không gian thể hiện trong các tác phẩm đó. Vẫn biết hội họa là một hình thức nghệ thuật thiên về biểu cảm mỹ thuật, bài viết này gợi mở khả năng sử dụng các tranh vẽ về phong cảnh đô thị và kiến trúc Hà Nội làm nguồn tài liệu đáng kể để góp phần tìm hiểu cảm quan về không gian của Hà Nội. Cách tiếp cận vấn đề khác nhau của các họa sỹ qua tranh vẽ của họ cho thấy, song song với sự chuyển đổi về cảm quan không gian để đáp ứng với những thay đổi về kinh tế-xã hội và chính trị do tác động ngoại lai, thì văn hóa địa phương với những khuôn mẫu ổn định của cuộc sống làng quê vẫn đồng thời tạo những ảnh hưởng lớn lao đến tính cách kiến trúc của thành phố này. Vì thế, chúng ta cần đưa ra thông tin về nguồn gốc của những nguồn ảnh hưởng nói trên, trong đó chiến tranh góp một phần không nhỏ, vì chiến tranh vừa phá hủy, vừa tạo tiền đề cho quá trình tái thiết đô thị. Như vậy, chiến tranh và những hệ lụy chính trị của nó có thể thay đổi diện mạo không gian cư trú của cả người chiến thắng lẫn kẻ chiến bại, mà đối với trường hợp của Việt Nam, kẻ thắng người bại là một và cùng một dân tộc.

II. Kiến trúc Hà Nội

i. *Hà Nội cổ*: Khu phố cổ Hà Nội, còn được gọi là ba mươi sáu phố phường, là một phần quan trọng của thành phố. Đây đã từng là khu thương mại kể từ khi Hà Nội được tạo dựng cách đây một ngàn năm². Kết cấu đô thị của khu vực này được định dạng theo *phường*, hay hội nghề, một hệ thống kinh doanh và sản xuất ở làng quê, và mỗi phố được đặt tên theo một sản phẩm riêng được sản xuất hay buôn bán tại đó. Dù nhiều con phố đã thay đổi ngành nghề, thói quen quần tụ có gốc rễ từ làng quê vẫn còn tồn tại đến tận ngày nay. Các phố cổ Hà Nội chỉ rộng chừng sáu mét. Vía hè cũng hẹp, khoảng ba mét là cùng. Diện mạo phố phường chịu ảnh hưởng lớn của kiến trúc nhà ống. Những ngôi nhà vừa ở vừa kinh doanh thường có cửa hàng hoặc xưởng ở phía trước với mặt tiền hẹp và khu sinh hoạt dài và sâu ở phía sau.

Có vài kiểu nhà-cửa hàng như thế ở Khu Phố cổ Hà Nội. Kiểu thứ nhất, thường thấy trên các tranh phố của Phái, là *nhà chồng diềm*, là các căn nhà với mái kiểu *chồng diềm* có tuổi từ thế kỷ mười chín³. Tầng trên của căn nhà, thường thụt vào trong, có mái kép, còn tầng một chỉ có một mái đơn. Tầng trên trông chỉ cao khoảng bằng nửa tầng dưới, nên ngôi nhà-cửa hàng nhìn có vẻ như chỉ có một tầng rưỡi. Tầng trên có cửa sổ nhỏ. Hiện nay, nhà chồng diềm còn tồn tại ở một số phố trong Khu Phố cổ Hà Nội, như các Phố Hàng Bạc, Hàng Bò và Hàng Đường.

Kiểu kiến trúc thứ hai của các ngôi nhà-cửa hàng, thường cao hơn so với *nhà chồng diềm*, phổ biến vào giai đoạn sớm thời Pháp thuộc vào đầu thế kỷ hai mươi⁴. Những chủ cửa hàng giàu có thường cải tạo nhà chồng diềm cho to hơn, cao hơn, nâng tầng trên cho cao tương đương tầng một. Mặt tiền của ngôi nhà cũng được làm mới bằng cách thêm vào một số chi tiết kiểu Pháp, như cửa sổ chớp mở ra ban công. Kiểu nhà-cửa hàng này đại diện cho một phong cách kiến trúc pha trộn giữa *nhà chồng diềm* của thời trước và những ngôi nhà bề thế hơn, có nhiều yếu tố kiến trúc Pháp hơn của thời sau. Trong nhiều tranh của Phái, kiểu nhà này được vẽ cạnh *nhà chồng diềm*, thể hiện cảnh các căn nhà và mái nhà nhấp nhô cao thấp không đều nhau tạo nên một đặc tính độc đáo của đô thị Hà Nội.

Kiến trúc Hà Nội cũng được định dạng bởi nhiều khu chung cư tập thể theo phong cách Xô-viết, được thấy trong nhiều bức tranh siêu thực của Nguyễn Mạnh Hùng. *Khu tập thể* (KTT) là cách người dân ở đây gọi những khối căn hộ chung cư kiểu Liên Xô (*microrayon*) được xây vào thời kỳ cao trào của tư tưởng cộng sản, sau hòa bình lập lại ở miền Bắc.⁵ Mỗi KTT là một cộng đồng dân cư riêng, gồm khoảng bốn hoặc năm khối nhà căn hộ có các dịch vụ cơ bản kèm theo, như trạm y tế, trường học và nhà trẻ. Mỗi khối nhà có vài loại căn hộ tiêu chuẩn dành cho các gia đình đông hay thưa người, tùy theo số người trong gia đình, với bếp và buồng tắm chung.

Thường những căn hộ này do một doanh nghiệp nhà nước làm chủ quản, để cung cấp nơi ở cho cán bộ công nhân viên của mình.

ii. *Hậu quả của Chiến tranh đối với Hà Nội*. Dù cuộc chiến tranh chống Mỹ (1955-1975) đã kết thúc từ hơn ba mươi năm trước, những trải nghiệm về cuộc chiến và hậu quả của nó dường như vẫn là tác nhân chính tạo nên những hình ảnh rõ nét nhất về Hà Nội đối với rất nhiều người. Cảm quan không gian của họ chịu tác động rất mạnh từ các đợt ném bom của Mỹ trong thập niên 1960.⁶ Những công trình lớn của thành phố bị phá hủy phần nào dưới bom Mỹ, và những khu dân cư, cả ở trong lẫn ở ngoài Khu Phố cổ đều bị tàn phá nặng nề. Tác động của chiến tranh lên diện mạo kiến trúc của Hà Nội được David Lamb, nguyên phóng viên chiến tranh của báo *Los Angeles Times* bình luận trong đoạn viết sau, ghi lại những hồi tưởng về hoàn cảnh khó khăn của Hà Nội trong chiến tranh:

Hà Nội trở nên buồn thảm và u trầm. Những kệ hàng trong cửa hàng quốc doanh trống rỗng, phố xá hoang vắng, chỉ thỉnh thoảng có vài chiếc xe đạp và hiem hơi lấm mới có một chiếc xe Liên Xô chạy qua... Khách sạn Metropole hoa lệ ngày xưa – một thời là trung tâm của đời sống Pháp tại thuộc địa... rơi vào tình trạng hư hỏng đến nỗi khách có thể nhìn thấy phòng ở tầng trên mình qua những lỗ thủng trên trần. Một người khách từng ở đó kể lại rằng có đêm ông ta bị thức giấc vì tiếng chuột gặm va ly của mình. Những kẻ lẩn chiếm dọn vào các vi-la sang trọng dọc đường Điện Biên Phủ.⁷

iii. *Những thay đổi về diện mạo kiến trúc Hà Nội thời hậu chiến*. Trong Đại hội lần thứ sáu Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1986, *Đổi Mới* (một chương trình cải cách kinh tế) được chính thức phát động, nhằm khuyến khích xây dựng một nền kinh tế thị trường và đưa Việt Nam hội nhập với kinh tế thế giới. Kể từ mốc cải cách này, Hà Nội đã thay đổi rất nhiều, điều này càng đúng hơn nếu xét riêng về quang cảnh đô thị và hành vi kiến trúc ở thành phố này. Diện mạo kiến trúc của thành phố giờ đây được định dạng phần nhiều bởi các công trình xây dựng của tư nhân, vì giờ đây nhiều người đã trở nên giàu có, bỏ tiền mua đất xây nhà riêng, phổ biến nhất là những căn nhà-cửa hàng cao tầng, tạm gọi là nhà ống cao tầng, có lẽ thể hiện rõ nhất được đặc điểm kiến trúc dân dụng và phong cảnh đô thị của Hà Nội thời hậu Đổi mới. Ở Khu Phố cổ, nhiều căn nhà khung gỗ cổ bị thay thế bằng những tòa nhà cao hơn, tới năm, sáu tầng, được dùng làm cửa hàng, nhà nghỉ, quán rượu, và văn phòng cho những khách trong và ngoài nước tới Hà Nội ngày càng nhiều.

Đổi mới cũng kéo theo nhiều thay đổi ở các KTT. Rõ nhất là ở tầng một, nơi các gia đình mở rộng căn hộ của mình để có thêm phòng, thường dùng làm nơi kinh doanh, như bán đồ gia dụng, quán ăn hoặc cửa hàng sửa đồ. Những gia đình ở tầng trên cũng mở rộng ban công để thêm diện tích ở. Những không gian coi nói này thường tựa lên những cửa hàng ở tầng dưới hoặc được đỡ bằng những thanh dầm cây thêm vào kết cấu thân của khối nhà. Những cấu trúc thêm thắt đó được người dân gọi là *chuông cạp*, vì giống với lồng sắt dùng để nhốt cạp.

III. Hà Nội cổ qua tranh của Bùi Xuân Phái.

Với khái niệm về lịch sử kiến trúc như đã nêu ở phần trên, giờ chúng ta có thể chuyển sang hội họa. Đường phố Hà Nội là một đề tài sáng tác được nhiều họa sỹ theo đuổi, và nhiều người trong số đó chịu ảnh hưởng của các bức tranh phố của người “cha đẻ” của đề tài này, Bùi Xuân Phái. Ông nổi tiếng nhất về các bức tranh vẽ phong cảnh và đường phố Hà Nội, gọi là “*phố Phái*”, có thể hiểu theo nghĩa đen là “phố của Phái”. Khu Phố cổ Hà Nội, nơi Bùi Xuân Phái sinh ra và lớn lên, đã tạo cảm hứng cho rất nhiều tác phẩm vẽ phố của ông – tạo thành mảng sáng tác chính của họa sỹ. Phái học mỹ thuật ở Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, do người Pháp thành lập ở Hà Nội trong thời kỳ thực dân, và sau này dạy ở trường Đại Học Mỹ thuật Hà Nội. Sau năm đầu tiên tham gia giảng dạy, ông bị yêu cầu nghỉ dạy vì có những ý kiến phê bình từ phía quan chức và đồng nghiệp rằng các sáng tác của ông “không có ích” cho chính trị. Nhưng, sau triển lãm cá nhân năm 1984, tranh Phái được đánh giá cao trong giới phê bình cả trong và ngoài nước, và đến năm 1996, ông được truy tặng giải thưởng Hồ Chí Minh, là giải thưởng nghệ thuật danh giá nhất ở cấp quốc gia.

Đa số các tranh phố của Phái có đặc điểm chung là các nét vẽ mềm và gam màu lạnh. Họa sỹ nghiên cứu bố cục của đường phố cùng với những đường nét kiến trúc của những ngôi nhà cổ, bao gồm các đầu hồi, cửa sổ và vòm mái. Trong *phố Phái*, đường phố Hà Nội hiện lên với nét đặc trưng là các dãy phố gồm chủ yếu các ngôi nhà-cửa hàng cao một hoặc hai tầng, Phái khiến người xem nhận ra được những ngôi nhà-cửa hàng của Hà Nội trong tranh mình bằng cách đặc tả những chi tiết kiến trúc của thế kỷ mười chín, như chính ông viết trong cuốn sổ tay đã được xuất bản của mình, *Viết dưới ánh đèn dầu* (1970):

Nhà ở phố cổ Hà Nội vẽ rất đẹp. Hình khối của chúng không đơn điệu như những khu tập thể. Có những ngôi nhà cao và hẹp. Số khác lại rộng và nông. Có những ngôi nhà thụt vào, có ngôi không. Đó là những lợi thế cho họa sỹ. Những ngôi nhà ồng mang màu thời gian. Có những bức tường trông lấm lem và bẩn thỉu, nhưng thực ra không phải vậy. Những bức tường này rất hấp dẫn với những người có óc thẩm mỹ biết nhận ra vẻ đẹp và biến cái “lấm lem” của thời gian thành mỹ thuật.⁸

Theo người con trai của Phái, Bùi Thanh Phương, dù ông sử dụng rất nhiều màu trong các bức tranh vẽ phố Hà Nội, có thể chia *phố Phái* thành ba nhóm chính, căn cứ theo tông màu và thời gian sáng tác. Phái dùng những màu nâu sẫm vào cuối những thập niên 1950 và 1960, màu xám vào những năm 1970 và xanh da trời nhạt vào những năm 1980.

i. *Phố “Nâu” và Phố “Xám”*. Phái chuyên dùng các màu đậm, trong đó có màu nâu và xám sẫm để vẽ các Phố cổ Hà Nội trong chiến tranh. Phố phường trong tranh của ông dường như rất tĩnh lặng và toát lên một vẻ âm đạm, thể hiện cảm nghĩ của tác giả về thành phố. Trong bức *Phố Hàng Bè* (1963), họa sỹ vẽ con phố đầy chật những căn nhà-cửa hàng màu nâu sẫm, nhưng không một cửa hàng nào mở cửa; phần lớn các cánh cửa sổ và cửa ra vào đều đóng (xem hình 1

dưới đây). Những khoảng mở chỉ là những lối đi hẹp, phô ra cảnh tối tăm bên trong các căn nhà-cửa hàng. Không hề thấy biển hiệu hay biển quảng cáo. Vía hè gần như thiếu vắng hoàn toàn các hoạt động của con người, đường phố không hề có xe cộ qua lại, cảnh vật dường như trở nên âm đạm hơn dưới vòm trời âm u. Đầu hồi và mái nhà trông rêu phong và tối tăm, khiến đường phố có vẻ hoang vu hơn, cột điện thì trơ trọi, không dây.

Phái cũng sử dụng gam màu nâu khi vẽ bức tranh *Phố Hàng Bạc* (1963), thể hiện cả hai loại kiến trúc nhà-cửa hàng như đã miêu tả ở phần trên của bài viết này. Phái dùng màu nâu sẫm để vẽ mái nhà và màu nâu nhạt để vẽ mặt tiền cửa hàng. Diện mạo vật chất của con phố này, và nhiều tiêu bản khác của *phố Phái* gợi lên cảm giác cô tịch trong lòng Hà Nội.

Nói về quyết định sử dụng gam màu nâu để vẽ phố Hà Nội, Bùi Thanh Phương giải thích rằng, dù đúng là vào những năm 1960, ở Hà Nội rất khó kiếm được sơn dầu, việc cha mình lựa chọn màu nâu không chỉ đơn thuần là do không tìm mua được các màu khác⁹. Theo con trai của họa sỹ, Phái nghĩ màu nâu là màu tốt nhất để thể hiện không khí của đường phố Hà Nội trong những năm tháng nhọc nhằn của chiến tranh và khó khăn kinh tế đang ám ảnh tất cả mọi người, trong đó có chính họa sỹ, vốn không có nguồn thu nhập chính thức nào kể từ sau khi bị ép thôi việc giảng dạy ở trường đại học¹⁰. Tình hình chính trị giai đoạn đó khiến đường phố Hà Nội như trở nên âm đạm hơn trong tâm trí Phái. Họa sỹ trải qua những năm tháng khắc nghiệt nhất trong sự nghiệp của mình vào cuối thập kỷ 1950, khi bị hội nghệ thuật kiểm điểm, và mọi hoạt động nghệ thuật phải đặt hoàn toàn trong khuôn khổ của chính quyền – với yêu cầu nghệ thuật cần trực tiếp phục vụ công chúng và tiền tuyến. Vì vậy, tranh cổ động và tranh vẽ các đề tài công, nông, binh được ưa chuộng hơn.¹¹

Sang thập kỷ 1970, Phái chỉ dùng màu xám để vẽ phố Hà Nội. Những lớp sơn màu xám thể hiện hậu quả của chiến tranh trên những mái nhà của các ngôi nhà cổ Hà Nội. Ví dụ, trong loạt tranh vẽ phố Hàng Bè, sáng tác năm 1978, dường như họa sỹ không thay đổi nhiều sau suốt một thập kỷ. Những ngôi nhà chồng diêm cổ, cùng với những căn nhà-cửa hàng hai tầng với chiều cao khác nhau vẫn là những yếu tố kiến trúc chính trong tranh phố. Những tấm bạt của cửa hàng vẫn chằng trên vỉa hè vắng người và cửa sổ cũng như cửa ra vào của cửa hàng vẫn đóng im ỉm. Những đầu hồi xám của căn nhà nhô lên nền trời xám, in bóng xuống mặt đường nhờ nước gợi một khung cảnh buồn bã.

Tuy nhiên, sự hiện diện của con người trong các tranh Phái vẽ phố Hàng Bè khiến những tác phẩm này có phần sinh động hơn những phố nâu thời kỳ 1960. Có một đôi đèo nhau trên xe đạp qua phố, gần đó có một người phụ nữ đứng trong mái hiên một căn nhà chồng diêm cổ có mặt tiền hẹp. Ở góc phố có một cây cột điện, trông đơn độc trong quang cảnh âm đạm. Trong rất nhiều bức tranh vẽ phố xám, như bức *Phố Hàng Nón* (1978), dấu hiệu duy nhất của hoạt động kinh doanh là quán nước chè nhỏ nép khiêm tốn vào mặt tiền một căn nhà-cửa hàng. Cây cối

trong các tranh phố xám thường trụi lá. Tầm biến báo đường một chiều được miêu tả rõ với đường sơn màu đỏ.

Những đặc điểm đô thị thể hiện trong các phố “nâu” và “xám” đại diện cho hoàn cảnh xã hội và lịch sử của thời kỳ này. Phần lớn các bức tranh này được vẽ khoảng một thập niên trước thời kỳ Đổi Mới, trong giai đoạn thật sự “xám” của thành phố, đang bị bom Mỹ đánh phá. Gia đình Phái cũng phải chịu hậu quả của những đợt ném bom tàn phá, khi ngôi nhà đồng thời là xưởng vẽ của ông bị bom bỏ sập một phần. Thành phố, và khu phố cổ với các căn nhà-cửa hàng trở nên đình trệ trong thời kỳ này, và các bức tranh phố xám của Phái đã lưu giữ được trạng thái không gian này của Hà Nội. Sự thiếu vắng các hoạt động con người trong *phố Phái* biểu lộ cảm giác cô quạnh của họa sỹ. Trong tranh ông, Hà Nội hiện lên vắng vẻ, hoang tàn, như chính tâm trạng của họa sỹ cũng như thực tế đời sống thành phố.

ii. *Phố “Xanh”*. Có sự thay đổi mạnh mẽ trong phong cách khi Phái vẽ phố Hà Nội vào những năm 1980. Thay cho gam màu nâu và xám, họa sỹ sử dụng màu xanh da trời để thể hiện sự thay đổi trong trải nghiệm và tình cảm đối với thành phố của mình.

Ví dụ như, trong bức *Phố Hàng Bè* (1984), đường phố thật tươi vui và nhộn nhịp. Những căn nhà-cửa hàng hiện lên trên nền trời xanh trong, vỉa hè “trần nắng” được vẽ với màu vàng. Một vài căn nhà-phố có mái cũng màu xanh. Cửa chính, cửa sổ và biển hiệu đầy màu sắc, đỏ, cam và xanh lơ. Cây cột điện ở góc phố cũng có màu lơ nhạt, và không còn đứng đơn độc như trong các bức tranh phố thời chiến của Phái. Giờ đây, vây quanh cây cột điện là rất nhiều người đi lại trên phố, mặc quần áo nhiều màu và đội nón trắng, tay xách túi mua hàng.

Trong bức *Phố Chợ Gạo* (1986), Hà Nội được miêu tả với các hoạt động thương mại trên đường phố (xem hình 2 ở trên). Bức tranh được vẽ đúng vào năm đầu tiên của thời Đổi Mới, 1986.

Cuộc sống đường phố của Hà Nội dường như đã trở lại trong tranh Phái sau vài thập niên chiến tranh. Họa sỹ không chỉ miêu tả những hình khối vật chất của các căn nhà-cửa hàng cổ, mà còn thể hiện một cuộc sống thường nhật sinh động. Phố xá tấp nập các hoạt động mua bán, những người bán hàng ngồi tràn xuống lòng đường, bên những giỏ hàng xếp đầy hàng hóa đang bận rộn chào mời khách mua hàng. Những hoạt động và giao tiếp xã hội này được đặt trong khung cảnh phố xá với những đầu hồi, mái hiên và bạt che được vẽ với các gam màu xanh lơ và lam sẫm.

Phố Phái của những năm 1980 gợi lên một cảm giác lạc quan. Trong bức *Phố Hàng Giấy về đêm* (1982) những căn nhà-cửa hàng cổ được vẽ dưới bầu trời sáng trắng có màu lam. Những cánh cửa sổ và cửa ra vào được vẽ màu vàng, thể hiện ánh sáng và những sinh hoạt về đêm trong những căn nhà cổ. Trong bức tranh này, vẻ ảm đạm của phố xá trong thời chiến đã được thay thế bằng một khung cảnh tung bừng hơn, nhờ vàng trắng bán nguyệt, bầu trời trong và ánh đèn từ các ô cửa sổ. Dù đường phố vẫn vắng lặng, nhưng có cảm giác không khí dường như sinh động hơn so với thời kỳ nâu và xám. Những đường phố xanh của thập niên 1980 thể hiện một niềm lạc quan bắt nguồn từ những đổi thay trong xã hội và những thành công của họa sỹ trong một thành phố cởi mở hơn.

IV. Hà Nội đương đại qua tranh Nguyễn Mạnh Hùng.

Nguyễn Mạnh Hùng là một họa sỹ trẻ sống ở Hà Nội. Anh bắt đầu học hội họa ở trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội từ năm 1997. Kể từ khi tốt nghiệp năm 2002, Hùng là họa sỹ tự do. Anh quan tâm đến nghệ thuật sắp đặt và trình diễn cũng như hội họa. Tranh của Hùng thể hiện một cảm nhận khác hẳn về tính cách đô thị của Hà Nội so với Phái. Điều làm tranh của anh khác biệt với những tác giả đương thời là các hình ảnh đô thị và nông thôn không hề được thi vị hóa. Hùng bàng quan với các đề tài lịch sử cũng như chủ đề lãng mạn. Đặc điểm vật chất và sinh hoạt đô thị trong môi trường kiến trúc của Hà Nội được Hùng miêu tả với con mắt quan sát kỹ lưỡng và tính hài hước. Các tác phẩm thể hiện mối quan tâm cá nhân về giao thông vận tải, về xây dựng dân dụng và bút pháp có chất siêu thực của tác giả.

i. *Phi cơ phản lực và KTT chật chội*. Tranh vẽ kiến trúc Hà Nội của Hùng thường có hình ảnh phi cơ phản lực, biểu hiện của lòng ham mê máy bay của tác giả vì bố anh là phi công trong lực lượng Không quân Việt Nam, và mẹ anh là kỹ sư cơ khí trong một công ty vận tải. Tuy nhiên, trong vai trò những vật thể của một thời chiến tranh, máy bay còn thể hiện quan niệm của tác giả về không gian. Hùng vẽ những chiếc phi cơ để bày tỏ góc nhìn của mình về thành phố. Những bức tranh của anh như ngụ ý rằng không gian kiến trúc của Hà Nội được định tính bằng sự tương tác đầy thú vị giữa các yếu tố cũ và mới: giữa công nghệ hiện đại và dân gian (phi cơ kéo xe), giữa cảnh đô thị và nông thôn (các khu nhà tập thể và kiến trúc thôn quê).

Hà Nội là một “thành phố của làng”, nơi cuộc sống thường nhật mang tính pha trộn giữa những yếu tố thành thị xen lẫn nông thôn. Trong tranh Hùng, kiến trúc dân dụng của Hà Nội như được cộng sinh với nếp sống thôn quê, và các thành tố siêu thực được lấy cảm hứng từ những ký ức thời thơ ấu của tác giả. Suốt thời thơ ấu, họa sỹ sống trong một căn hộ tập thể ở Hà Nội, và đơn cử như trong loạt tranh *Ngôi nhà* năm 2006, anh kết hợp khu tập thể, đại diện cho cuộc sống đô thị với cánh đồng lúa, cuộc sống làng quê.

Trong tác phẩm *Ngôi nhà* (2006), KTT với các chuồng cọp được miêu tả chi tiết (xem hình 3 dưới đây). Những khối nhà chung cư như bị biến dạng bởi các chuồng cọp trông xiêu vẹo gắn trên ban công của hầu hết các căn hộ. Cấu trúc khối của các chuồng cọp nhô ra từ thân tòa nhà chính rất đa dạng với đủ loại vật liệu, kích cỡ và màu sắc. Đa số chuồng cọp có một cửa sổ hoặc cửa tò vò nhỏ, chỉ đủ để cho người xem nhìn thấy khoảng tối bên trong căn hộ.

Trong bức tranh *Ngôi nhà*, đối lập với những chuồng cọp chật chội và chen chúc trên mặt ngang của KTT, có một phong cảnh đồng quê tươi sáng, rực rỡ và rộng mở trên nóc nhà. Bức tranh thể hiện một làng quê Việt Nam với cổng làng, cây đa, đồng rơm và đồng lúa với người nông dân và con trâu đang cày bừa. Thêm vào đó, còn có vài chiếc phi cơ quân sự đang bay trên bầu trời màu cam. Mỗi chiếc phi cơ kéo một chiếc xe cải tiến chất đầy nông sản. Bức tranh có ngụ ý những khu nhà chung cư ở Hà Nội vẫn phản ánh khuôn mẫu của một cuộc sống làng quê, khi tác giả vẽ chung cư như những ngôi làng cao tầng, nơi con người, cuộc sống thường nhật và thói quen vẫn gắn liền với văn hóa, lối sống và cấu trúc xã hội của làng quê¹².

ii. *Phi cơ phản lực và Nhà ống kiểu mới*. Bức tranh *Trông cờ* (2004) là một tác phẩm khác của Hùng có “phi cơ kéo xe”, đang bay qua bầu trời rực rỡ sắc cờ và nhộn nhịp các hoạt động và sự kiện liên quan (xem hình 4, dưới đây). Đối với Hùng, Hà Nội có phần là một thành phố của các giá trị bề nổi, thể hiện ở kiến trúc và cuộc sống thường nhật ở đó. Họa sỹ phê phán trào lưu xây các nhà ống mới, các ngôi nhà-cửa hàng cao tầng rất phổ biến trong thời kỳ hậu Đổi Mới ở thành phố này, nhằm mục đích khoe sự giàu có và đẳng cấp hơn là vì nhu cầu về không gian sinh sống. Trong bức *Trông cờ*, có một ngôi nhà-cửa hàng bốn tầng hiện đại cắm cờ và đôi sư tử đá trên tầng cao nhất. Bên trái ngôi nhà màu nâu nhạt là một chiếc xe Zin (một loại xe vận tải của Liên Xô cũ). Chiếc xe chở rất nhiều cờ và đoàn múa sư tử đang đi trên một con đường có bề mặt nhẵn nhéo như những đường vân trên vỏ não bộ. Dưới mặt đất, một người đàn ông mặc quần soóc và áo phông đang dùng bình tưới, xô và xẻng để trồng những cây cờ màu vàng và xanh ngay gần chiếc xe tải. Chiếc xe tải Liên Xô chở hai đầu sư tử lớn giữa những lá cờ truyền thống nhiều màu và những dải băng-rôn màu đỏ. Một phi cơ phản lực kéo theo một xe cải tiến chất đầy rom đang bay ngang bầu trời màu sáng. Tất cả các chi tiết được vẽ nổi bật trên nền trời màu cam và mặt đất. Dường như bức tranh thể hiện sự mỉa mai đối với *bệnh thành tích*. Theo Hùng, trong giai đoạn hậu Đổi Mới, rất nhiều người chạy theo các giá trị bề nổi để đánh bóng địa vị xã hội và kinh tế của mình¹³.

Cổ động trên Ruộng (2006) và *Công trình Nông thôn* (2006) là hai bức tranh khác thể hiện sự giao thoa giữa thành thị-nông thôn để minh họa cho hiện tượng nhà ống cao tầng đã chi phối tính cách đô thị Hà Nội. Đối với Hùng, Hà Nội dường như là một thành phố của những ngôi nhà ống cao tầng, được dùng làm biểu tượng kiến trúc cho sự phồn vinh mới, sau một giai đoạn dài của chiến tranh và khó khăn kinh tế. Trong tác phẩm này, họa sỹ kết hợp hình ảnh của một ngôi nhà ống hiện đại vào giữa cánh đồng khô cằn, cũng có bề mặt nhẵn nhéo như những đường vân trên não bộ.

Tranh của Hùng như muốn diễn tả một nghịch lý đô thị mới xuất hiện trong thời gian gần đây. Cánh đồng nứt nẻ tượng trưng cho sự thiếu thốn những hàng hóa thiết yếu. Ngôi nhà ống cao tầng và chiếc xe tải được trang hoàng tượng trưng cho của cải mới và giá trị bề nổi của nhiều người. Ngôi nhà ống cao tầng là một chỉ dấu của sự phát triển kinh tế và đô thị do Đổi Mới mang lại. Tuy nhiên, tác giả cũng chỉ ra rằng sự phát triển đó chỉ ở bề nổi, vì còn có những người có mức sống thấp hơn nhiều so với một số ít người mới giàu. Hùng đưa ra nhiều cách diễn giải về mô-típ nếp nhăn của vỏ não bộ trong tranh mình, nhưng có một cách diễn giải khả dĩ là sự thành đạt bề nổi và tính phô trương bộc lộ trong cuộc sống hàng ngày ở Hà Nội đã được “cấy” vào trong não của rất nhiều người Việt, và rất nhiều người cố xây nhà mình cao để tỏ ra bề thế hơn so với hàng xóm.

Trong *Công trình Nông thôn*, ngôi nhà ống hiện đại với mặt tiền hẹp cao khoảng ba tầng rưỡi, một kiểu mẫu rất phổ biến ở Hà Nội, dường như bị đặt lạc chỗ giữa những cánh đồng và phi cơ. Một lần nữa, Hùng chỉ trích hiện tượng kiến trúc gần đây với cơn sốt nhà ống cao tầng ở Hà Nội. Loại kiến trúc này thường được xây ở trung tâm thành phố, nơi đất đai đắt đỏ và giá trị căn nhà tăng giảm theo bề rộng mặt tiền. Tuy nhiên, kiểu kiến trúc đô thị này đã trở nên thời thượng, và cũng được ưa chuộng ở các làng ngoại ô, nơi đất đai rộng rãi hơn và rẻ hơn nhiều.

Trong *Di dời* (2005), có một xe Kamaz, một loại xe tải khác cũng của Liên Xô, đang chở một công làng cổ xây bằng gạch. Các chi tiết của xe tải và vòm công gạch nổi bật trên nền màu xanh lá cây. Có một tượng đài anh hùng dân tộc, thường được xây ở các cánh đồng dọc đường quốc lộ. Cảnh phi cơ kéo xe chở đầy lúa cũng xuất hiện trong bức tranh này để minh họa cho mối liên hệ phức tạp giữa đô thị-nông thôn.

Chiếc xe tải và công làng thể hiện một cảm giác vô định, hay sự mất mát căn cước lịch sử của Hà Nội, đôi khi do tác động của đô thị hóa và hiện đại hóa lên các làng quê truyền thống. Dường như không còn chỗ cho các công trình cổ hay các tượng đài chiến tranh trong cơn sốt xây dựng của Hà Nội. Những ngôi nhà truyền thống kiểu thôn dã không được duy tu, và có nguy cơ bị thay thế trong làn sóng phát triển đô thị.

Hùng dường như muốn thể hiện cảm xúc hoài cổ của một người thành phố, khi ký ức và nỗi khao khát được hưởng thụ một cuộc sống ở làng được cụ thể hóa thành những yếu tố kiến trúc làng quê truyền thống ngay giữa bối cảnh đô thị. Trong những năm gần đây, một số người giàu có và các nhà đầu tư đã mang những căn nhà ở làng, ví dụ như nhà cổ khung gỗ, từ vùng quê lên dựng lại ở thành phố. Một số ngôi nhà quê dựng lại như vậy được sử dụng làm nơi ở, nhưng phần nhiều biến thành nhà hàng hay phòng tranh, là điểm đến ưa chuộng của dân sở tại cũng như du khách. Đọc tranh của Hùng từ nhiều góc nhìn khác nhau sẽ thấy hiển hiện một sự mâu thuẫn, là kết quả của sự khác biệt về thái độ và thẩm mỹ kiến trúc của nhiều nhóm người khác nhau đối với các công trình kiến trúc dân dụng. Những ngôi nhà kiểu thành phố được ưa chuộng ở làng quê, còn các ngôi nhà cổ ở quê lại được khai thác trong môi trường đô thị.

V. Lời bàn và Kết luận.

Nhiều cuốn sách đã gợi ý rằng bản sắc của một thành phố là sản phẩm hỗn hợp của những đặc điểm vật chất của các công trình kiến trúc địa phương cộng với những hoạt động và trải nghiệm của con người diễn ra tại đó¹⁴. Bản sắc đô thị của Hà Nội đương đại, phần nào, là sản phẩm của những đặc điểm vật chất của Khu Phố cổ trải qua những biến đổi theo thời gian. Nó được hình thành từ những căn nhà ống cổ, những khu phố và biệt thự kiểu Pháp, những công trình và khu nhà ở kiểu Liên Xô, và những vết tích cùng với tượng đài của hai cuộc chiến. Môi trường kiến trúc như thế đã góp phần tạo ra một cảm quan không gian phức hợp, đa cấp. Edward Relph cũng đã gợi ý một cách tìm hiểu bản sắc của một đô thị và cảm quan không gian địa phương ở đó thông qua các tranh vẽ về thành phố đó¹⁵. Kết quả nghiên cứu các tác phẩm của Bùi Xuân Phái và Nguyễn Mạnh Hùng của chúng tôi đã xác nhận ý kiến nói trên của Relph. Những tác phẩm này thể hiện những góc độ khác nhau của phong cảnh đô thị ở Hà Nội, và góp phần đáng kể vào khả năng tìm hiểu cảm quan không gian của thành phố này. Những điểm khác biệt giữa hai họa sỹ trong cách đặt vấn đề, giai đoạn sáng tác, điểm nhấn, hoàn cảnh gia đình và trải nghiệm riêng cho thấy sự đa dạng trong quan niệm về không gian địa phương, và minh chứng cho tính phức hợp đa cấp trong cảm quan không gian của Hà Nội. Những tác phẩm của họ cũng thể hiện mối quan hệ qua lại giữa hội họa với phong cảnh và tính thẩm mỹ của cảnh quan đô thị.

Các bức tranh của Phái diễn tả cảnh quan đô thị của một Hà Nội trong thời chiến và thể hiện một cảm quan không gian tiêu cực, biểu hiện qua các đường vẽ mềm được lấp đầy bằng các mảng màu chủ yếu là xám, nâu và xanh. Cảm giác ảm đạm ở Hà Nội phần nào là sự bộc lộ tình cảm bắt nguồn từ những trải nghiệm tiêu cực của tác giả với chiến tranh, nhưng đồng thời cũng thể hiện một thực tế rộng lớn hơn. *Phố Phái* trở nên nổi tiếng cũng do gợi được ở người xem một cảm xúc hoài cổ về những phố cổ, nhà cổ đang mất dần trước những thay đổi nhanh chóng về cảnh quan đô thị Hà Nội sau thời kỳ Đổi Mới. Trong *phố Phái*, những đặc điểm vật chất của đường phố thể hiện đồng thời cả nét đẹp thị giác của Hà Nội cổ lẫn cảm quan tinh thần đối với cảnh quan của đô thị cổ này. Những kinh nghiệm cuộc sống của họa sĩ lồng ghép trong những đặc điểm vật chất của Hà Nội thể hiện một góc nhìn có tính phi vật thể hơn về cảnh quan đô thị, cho thấy có sự biến đổi theo những diễn biến xã hội và chính trị. Hội họa dường như là phương tiện tốt nhất để nắm bắt và chuyển tải những thay đổi về cảm xúc và thẩm mỹ như vậy, nhất là những hoài niệm, cảm giác về một không gian đang biến mất khỏi thực tại.

Quan niệm siêu thực của Nguyễn Mạnh Hùng về cảnh quan đô thị Hà Nội cũng thể hiện một cảm quan về không gian địa phương của thành phố này. Những hình ảnh đô thị Hà Nội trong tranh Hùng bao hàm sự pha trộn thú vị giữa những yếu tố thành thị và nông thôn, như muốn chứng tỏ rằng những yếu tố thôn quê vẫn là một phần của cuộc sống đô thị và những cách hành xử ở thành phố giờ đây cũng xuất hiện ở nông thôn. Trong tranh Hùng, Hà Nội được mô tả như một hợp thể “phố-làng”, góp phần thể hiện một cảm quan không gian về thành phố này¹⁶. Đối với Hùng, sự phát triển và tốc độ xây dựng nhanh chóng trong thời gian gần đây ở Hà Nội là một thứ chủ nghĩa tiêu thụ nông cạn đáng chê trách. Ý chê trách đó của Hùng rất có lý, nhưng ở một địa phương mới phát triển như Hà Nội thì chủ nghĩa tiêu thụ mới này cũng dễ được biện minh, khi giấc mơ về một cuộc sống tốt đẹp hơn, vốn bị đè nén suốt những năm sau chiến tranh, đang được tiếp thêm sinh lực. Giấc mơ đó hiện đang giữ một phần vai trò định dạng cảm quan không gian của Hà Nội.

Không gian, cảnh quan đô thị và kiến trúc trong các bức tranh của Hùng được thể hiện đầy sự mâu thuẫn và hỗn độn. Những yếu tố phức hợp trong các tác phẩm của anh bộc lộ một bản sắc phức tạp, kết quả của một hệ biện chứng không gian – giữa chiến tranh và hòa bình, đô thị và nông thôn, hiện đại và nguyên sơ, nghèo khó và giàu có, kiệt quệ và tiệt tùng. Theo Hùng, những mâu thuẫn này, vốn luôn hiện diện trong cuộc sống hàng ngày, vẫn chịu ảnh hưởng sâu đậm của văn hóa làng, lối sống truyền thống đã từng định hình cảm quan không gian của nhiều thế hệ Việt Nam liên tiếp.

Có thể lập luận rằng cảm quan không gian của Hà Nội chịu ảnh hưởng mạnh của cảm xúc hoài cổ. Bàn về quan hệ giữa hoài niệm và cảm quan không gian, Brenda Yeoh và Lily Kong đã gợi ý rằng cảm xúc hoài cổ được bộc lộ rõ ràng nhất khi “cảm giác lạc lõng về thời gian được bồi lên cảm giác lạc lõng về không gian”, và khi “những dấu hiệu thị giác đã qua chọn lọc của quá khứ tiềm ẩn trong phong cảnh mà người ta thường gặp hàng ngày... không chỉ... gợi lên sự tôn thờ quá khứ... mà còn... tạo nên một cảm quan chung về nguồn cội”¹⁷. Chúng ta tin rằng, vì Hà Nội vẫn đang tiếp tục biến đổi, những cảm xúc hoài cổ tiềm ẩn trong các bức tranh của Phái và Hùng sẽ là những tài liệu quan trọng về cảm quan không gian của Hà Nội. Khi nghiên cứu những bức

tranh vẽ phong cảnh kiến trúc Hà Nội, chúng tôi cũng nhận thấy rằng, để có thể hiểu sâu hơn về cảm quan không gian của tác phẩm, nhất thiết phải xem xét bối cảnh xã hội và lịch sử của tác phẩm đó. Bối cảnh là một phương diện quan trọng của bài viết này, vì nó đề cập đến khả năng biểu đạt các yếu tố tích cực cũng như tiêu cực về một không gian địa phương của hội họa. Hoài niệm, ký ức và mơ ước tiềm ẩn được thể hiện qua các bức tranh là hệ quả của các trải nghiệm cá nhân rất khác biệt về môi trường kiến trúc của Hà Nội, nơi các công trình của thời trước Pháp thuộc và thời Pháp thuộc xen lẫn với những ảnh hưởng của Liên Xô, và của thời chiến, cũng như những thay đổi đô thị sau thời Đổi Mới. Vì vậy, những bức tranh này làm phong phú thêm kiến thức của chúng ta về sự pha trộn kiến trúc ở Hà Nội và cảm quan không gian phức hợp, đa cấp ở đây. Cách đặt vấn đề hội họa của các họa sỹ rất khác biệt, từ đó có thể suy diễn rằng cảm quan không gian ở Hà Nội đã biến chuyển theo những thay đổi kinh tế-xã hội và chính trị do sự can thiệp từ bên ngoài gây ra, đồng thời văn hóa bản địa mà biểu hiện là những khuôn mẫu của cuộc sống và tập tục ở làng vẫn tác động mạnh mẽ đến tính cách của thủ đô.

Khái niệm “cảm quan không gian” đã thu hút được sự quan tâm của rất nhiều chuyên gia kiến trúc và nghiên cứu đô thị. Tìm hiểu một cảm quan không gian tiềm ẩn trong tranh phong cảnh là một việc nên làm khi muốn xác định bản sắc của một địa phương. Những lời bản của chúng tôi về các họa sỹ và tác phẩm của họ dựa trên lập luận của các nhà lý thuyết như Relph, người đã gợi ý rằng thành phần xuất thân và những trải nghiệm cá nhân của tác giả có tác động quan trọng đến cách cảm thụ tác phẩm. Những mối quan tâm và phong cách riêng của họa sỹ rõ ràng có ảnh hưởng đến cách họ hình dung, tái dựng, kim nén và thể hiện tính thẩm mỹ của cảnh quan đô thị và cùng với nó là cảm quan không gian, ở cả hai lĩnh vực vật thể và phi vật thể, trong các tác phẩm của mình. Qua tranh vẽ, cảnh quan một đô thị có thể được trình bày như biểu tượng của những ý nghĩa khác biệt và biến thái qua hình thức kiến trúc dân dụng của mình. Tranh phong cảnh chứa đựng những biểu tượng của địa phương, được đúc kết không chỉ từ những đặc điểm vật chất ở đó, mà còn từ cảm xúc của họa sỹ; cả hai khía cạnh này đều cần thiết để tìm hiểu về cảm quan không gian của một đô thị, và quan trọng hơn là khi muốn tìm hiểu một cách đầy đủ về tính thẩm mỹ của cảnh quan đô thị và kiến trúc ở đó. Trong thời kiến trúc thay đổi quá nhanh, những loại hình nghệ thuật khác thường mang lại những thông tin để tìm hiểu về kiến trúc mà bình thường không ai để ý đến.

Đình Quốc Phương
GS Khoa Thiết kế
Trường Đại học Công nghệ Swinburne
Victoria, Australia 3181
Email: qdinh@swin.edu.au

Derham Groves
GS Khoa Kiến trúc, Xây dựng và Kế hoạch
Trường Đại học Melbourne
Victoria, Australia 3010

Email: derham@unimelb.edu.au

¹ Edward Relph, *Place and Placelessness [Không gian và vô định]* (London: Pion, 1977), tr.67.

² Nguyễn Vinh Phúc, *Hà Nội Qua Những Năm Tháng* (Hà Nội: Thanh niên, 1994)

³ Đặng Thái Hoàng, *Kiến trúc Hà Nội Thế kỷ 19 và 20* (Hà Nội: Hà Nội, 1999), tr. 19.

⁴ Đặng Thái Hoàng, *Kiến trúc Hà Nội Thế kỷ 19 và 20* (Hà Nội: Hà Nội, 1999), tr. 28.

⁵ James H. Barter, *The Soviet Cities: Idea and Reality [Những thành phố Xô-viết: Ý tưởng và Thực tế]* (London: Edward Arnold, 1980) tr. 102.

⁶ William S. Logan, *Hanoi: A Bibliography of a City [Hà Nội: Thư mục của một thành phố]* (University of New South Wales Press, 2000) tr. 147-181

⁷ David Lamb, *Vietnam Now: A Reporter Return [Việt Nam hôm nay: Chuyến trở lại của một phóng viên]* (New York: Public Affair, 2001), tr 19-20.

⁸ Bùi Xuân Phái, *Viết dưới ánh đèn dầu*, nhật ký, được Bùi Thanh Phương và Trần Hậu Tuấn biên tập và xuất bản trong *Bàn về Nghệ thuật* (Hà Nội: Mỹ thuật, 2003), tr.26.

⁹ Nguyễn Thanh Sơn, *Cây vỹ cầm ba dây*, báo *Văn nghệ* <http://vannghe.free.fr/nguyenthanson/cayvicam3.html>

¹⁰ Bùi Thanh Phương, trả lời phỏng vấn, Đinh Quốc Phương ghi, Hà Nội ngày 14 tháng Mười hai năm 2006.

¹¹ Bùi Thanh Phương và Trần Hậu Tuấn, *Bùi Xuân Phái: Cuộc đời và tác phẩm* (Hà Nội: Văn nghệ, 1998) tr. 106.

¹² Nguyễn Mạnh Hùng, trả lời phỏng vấn, Đinh Quốc Phương ghi, Hà Nội ngày 24 tháng Hai năm 2007.

¹³ Nguyễn Mạnh Hùng, trả lời phỏng vấn, Đinh Quốc Phương ghi, Hà Nội ngày 24 tháng Hai năm 2007.

¹⁴ Xem John A. Jakle, *The Visual Elements of Landscape [Những yếu tố thị giác của phong cảnh]* (University of Massachusetts Press, 1989); Christian Norberg-Schulz, *Genius Loci: Towards a Phenomenology of Architecture [Địa điểm của tài năng: Tiếp cận hiện tượng học về Kiến trúc]* (New York: Rizzoli, 1980); và Gordon Cullen, *Townscape [Cảnh quan thị trấn]* (London: Architectural, 1961)

¹⁵ Relph, *Place and Placeness [Không gian và Vô định]*, tr. 53.

¹⁶ Muốn biết thêm thông tin về kiến trúc làng quê ở Hà Nội, xem Đinh Quốc Phương, *Village Architecture in Hanoi: Patterns and Changes [Kiến trúc thôn quê ở Hà Nội: khuôn mẫu và thay đổi]* (Hà Nội: Khoa học Kỹ thuật, 2008)

¹⁷ Brenda Yeoh và Lily Kong, “The Notion of Place in the Construction of History, Nostalgia and Heritage in Singapore” [Ý niệm không gian địa phương trong Xây dựng Lịch sử, Hoài niệm và Kế thừa ở Singapore], *Singapore Journal of Tropical Geography* 17 (1996): tr 52-56.